**Tiết 2**

**Toán**

**BÀI 52: DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tính diện tích hình tam giác và vận dụng được còng thức tính diện tích hình tam giác trong một so tinh huống cụ thê có liên quan.

- Thông qua việc tính diện tích hĩnh tam giác và thực hành, vận dụng đe giãi quyết vấn đề trong một số tình huống cụ the có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giai quyết vân đe toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sừ dụng ngôn ngừ toán học đè diễn tà cách tính, trao dôi, chia sẻ nhỏm, HS có cơ hội dược phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- 2 hình tam giác bằng nhau, cỡ to, bằng bìa để dính bàng.

- Báng phụ vẽ sẵn hình chữ nhật được khai triển từ hình tam giác đã có.

**2. Học sinh**

- Bảng con.

- Mỗi nhóm (2 em) chuẩn bị 2 hình tam giác bằng nhau, cỡ nhỏ, bằng bìa (giấy); kéo cắt giấy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV chiếu hình vẽ trong sách giáo khoa lên trên máy chiếu. Yêu cầu HS quan sát, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Để tính được diện tích hình tam giác ABC ta làm thế nào? Biết rằng mỗi ô vuông nhỏ có diện tích là 1 .  - GV mời HS nêu cách làm của mình.  - GV gợi ý: *Ngoài cách đem số ô vuông như trên, còn cách nào tính diện tích hình tam giác ABC thuận tiện hơn không?*  - GV giới thiệu bài. | - HS quan sát, suy nghĩ.  - HS nêu cách làm: *có thể tính tổng số ô vuông được phủ kín hình tam giác ABC.*  - HS nêu ý kiến.  - HS nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện các thao tác sau:  *a) Cắt và ghép hình*  + Mỗi nhóm HS lấy ra 1 hình tam giác ABC đã vẽ đường cao AH (như mô tả trong SGK roi cắt theo đường cao đó. Có thê đánh số (1), (2) với các phần được cắt ra.  + Ghép 3 hình có trong tay (gồm 1 hình tam giác to và 2 phần hình tam giác vừa được cắt ra) thành 1 hình chữ nhật BCDE (xem SGK).  + GV thống nhất cách cắt ghép bằng cách biêu diễn thao tác trên bằng.  *b)* *So sánh, đối chiếu các yêu tô hình học*  + Kể tên chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật BCDE? Chiều dài BC, chiều rộng CD.  + Kê tên đáy và chiêu cao của tam giác ABC? Đáy BC, chiều cao AH.  - GV yêu cầu HS so sánh chiều dài hình chữ nhật với độ dài dáy tam giác; chiều rộng hình chữ nhật với chiều cao tam giác.  *Nhận xét:* + Chiều dài hình chữ nhật = Độ dài đáy hình tam giác. Chiều rộng hình chữ nhật = Chiều cao hình tam giác.  - GV hỏi: Có nhận xét gì về mối quan hệ giừa diện lích hình chữ nhật BCDE và diện tích hình tam giác ABC?  *Nhận xét:* Diện tích hình chừ nhật BCDE gắp hai lần diện tích hình tam giác ABC, vì diện tích hình chừ nhật BCDE bằng tông diện tích cua hình (1), hình (2) và tam giác ABC. Mà diện tích hình tam giác ABC lại bang diện tích hình (1) + diện tích hình (2).  *c) Nhận biết công thức tính diện tích hình tam giác.*  + Diện tích hình chữ nhật BCDE là: BC X CD = 6 X 4 = 24 (cm2)  + Diện tích hình tam giác ABC bằng diện tích hình chừ nhật BCDE.  Nên: Diện tích hình tam giác ABC bằng = (6x4) : 2 = 12 (cm2).  + Vậy muôn tính diện tích hình tam giác ta làm thê nào?  - GV chốt: *Muốn tinh diện tích hình tam giác, ta lây độ dài đáy nhàn với chiều cao tương ứng (cùng một dơn vị do) rồi chia cho 2.*  - Công thức: S = , trong đó:  + a là độ dài đáy, h là chiều cao, S là điện tích tam giác.  - GV mời 3-4 HS nhắc lại. | - HS thực hiện theo HD của GV.  - HS kể tên.  - HS so sánh: + Chiều dài hình chữ nhật = Độ dài đáy hình tam giác. Chiều rộng hình chữ nhật = Chiều cao hình tam giác.  - HS nhận xét: Diện tích hình chừ nhật BCDE gắp hai lần diện tích hình tam giác ABC, vì diện tích hình chừ nhật BCDE bằng tông diện tích cua hình (1), hình (2) và tam giác ABC. Mà diện tích hình tam giác ABC lại bang diện tích hình (1) + diện tích hình (2).  - HS theo dõi.  - HS phát biểu: *Muôn tinh diện tích hình tam giác, ta lây độ dài đáy nhàn với chiêu cao tương ứng (cùng một dơn vị do) rồi chia cho 2.*  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS nhắc lại. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đầu bài.  - GV cho HS làm bài vào vở, mời 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện một hình.  - GV mời HS chia sẻ bài làm trước lớp, các HS khác lắng nghe, góp ý.  - GV tổng kết, nhận xét.  **Bài 2:**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV cho HS làm bài tập vào vở bài tập.  - GV mời HS báo cáo kết quả theo hình thức nối tiếp, mỗi bạn nêu 1 hình.  - GV hỏi: Khi độ dài đáy và đường cao không cùng một đơn vị đo ta làm thế nào?  - GV tổng kết, nhận xét, tuyên dương HS. | - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS làm bài.  - HS thực hiện.  - HS đọc yêu cầu đầu bài.  - HS làm bài.  - HS báo cáo nối tiếp. Các HS lắng nghe.  - HS trả lời: ta cần đổi đơn vị đo trước khi thực hành tính. |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |
| - Tiết học hôm nay em học được điều gì?  - Dặn dò HS về nhà ghi nhớ công thức, quy tắc tính diện tích hình tam giác. | - HS phát biểu.  - HS nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_